

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Xuân
2. Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1984, Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1984, có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, đường số 03, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: chị và anh Trần Minh T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên ăn nhậu, không có trách nhiệm với gia đình. Nhiều lần đánh đập chị, nay chị đã

chuyển ra ngoài sinh sống hai vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2019 đến nay. Chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu ly hôn.

Anh chị có 03 con chung là cháu Trần Hồ Minh Ng, sinh ngày 11/8/2006, Trần Hồ Minh C, sinh ngày 25/12/2008 và Trần Hồ Minh K, sinh ngày 19/02/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 03 con chung là đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Minh T trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị V về điều kiện kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và nợ chung. Anh thừa nhận nguyên nhân dẫn đến ly hôn do anh ăn nhậu và không quan tâm đến chị V và con nhưng đi làm anh vẫn đưa tiền lương đều đặn cho chị V. Nay chị V chuyển ra ngoài sinh sống, anh vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng chị V không đồng ý thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, do anh theo đạo tôn giáo nên anh không được phép ly hôn.

Về con chung: anh thống nhất với lời trình bày của chị V về con chung. Tuy nhiên, hiện nay cháu Trần Hồ Minh Ng đang sống với anh, còn hai cháu Trần Hồ Minh K và cháu Trần Hồ Minh C đang do chị Vân nuôi dưỡng nên anh yêu cầu nuôi cháu Ng vì cháu có nguyện vọng sống với anh, còn hai cháu C và K giao cho chị V nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị V.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trần Minh T. Giao cháu Ngọc cho anh T nuôi dưỡng, giao 02 cháu C và K cho chị V nuôi. Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị V và anh T. Tài sản chung và nợ chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị V và anh Trần Minh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: chị V yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh T, anh T không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh T thừa nhận mâu thuẫn do anh ăn nhậu đánh đập chị V. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2019 đến nay. Quá trình anh chị ly thân, cả hai không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Như vậy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào đời sống trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trần Minh T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa, cháu Trần Hồ Minh Ng có nguyện vọng sống với anh T, cháu Trần Hồ Minh C có nguyện vọng sống với chị V. Còn cháu Trần Hồ Minh K đang do chị V nuôi dưỡng. Nhận thấy, chị V và anh T đồng ý theo nguyện vọng của các cháu. Do đó, giao cháu Ng cho anh T nuôi dưỡng và giao 02 cháu K và C cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Anh T và chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị V.

[4] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: anh chị khai không có nợ chung nên không giải quyết

[6] Về án phí: chị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trần Minh T.

2. Về con chung: giao cháu cháu Trần Hồ Minh Ng, sinh ngày 11/8/2006 cho anh Trần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao 02 cháu Trần Hồ Minh K, sinh ngày 19/02/2014, cháu Trần Hồ Minh C, sinh ngày 25/12/2008 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị V và anh Trần Minh T.

Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị V được quyền thăm nom con chung. Khi cần thiết, anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 007417 ngày 09/05/2019 được tính trừ vào án phí.

Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

